

Bản án số:19/2018/HS-ST
Ngày 30-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Trung

Ông Tạ Văn Khách

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 09/2017/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 21/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T – (tên khác: Tý), sinh năm: 1990, tại Long An, nghề nghiệp: Công nhân

HKTT: Thôn Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An ;

Chỗ ở: Ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị S - sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16-11-2016 cho đến nay “có mặt”.

*** Người Bị hại:** Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại vận tải xây dựng S.

Địa chỉ trụ sở: Đường ĐT 741, khu phố T, phường X, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1987–Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1984 – Chức vụ: Trưởng đội vận tải

Cùng Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Phạm Văn Y, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố T, phường X, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

2/ Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

3/ Anh Tô Văn T, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

Người giám hộ cho ông T: Bà Bùi Thị T – Chức vụ: Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã B, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

4/ Anh Tô Mạnh T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

5/ Anh Phan Phi H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước

6/ Anh Nguyễn Vũ C, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An

7/ Anh Trần Thanh S, sinh năm 1994 (Có mặt)

8/ Anh Đặng Đình T, sinh năm 1994 (Có mặt)

9/ Anh Trần Thanh L, sinh năm 1995 (Có mặt)

Cùng Địa chỉ: Ấp 3, Xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

10/ Anh Hoàng Bá L - (tên khác: Gà Rù), sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

*** Người làm chứng:**

Ông Trần Văn H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11-8-2016 Nguyễn Tấn T cùng Phạm Văn Y, Tạ Mạnh T, Tô Văn T, Nguyễn Duy H, Phan Phi H và Nguyễn Vũ C (là tài xế và lơ xe tải) tổ chức uống rượu tại sân đậu xe của nhà máy bột mì Vedan thuộc thôn Tân P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì cả nhóm rủ nhau đi hát karaoke, Phạm Văn Y điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 93C-051.70 chở Nguyễn Tấn T, Tạ Mạnh T, Tô Văn T, Nguyễn Duy H, Phan Phi H và Nguyễn Vũ C và một số người nữa (không xác định được lai lịch) đi hát karaoke tại quán karaoke Phương A thuộc thôn Phú T, xã P, huyện P. Tại đây, Nguyễn Tấn T xảy ra xô sát với Y, Y dùng tay tát một cái vào mặt Nguyễn Tấn T thì được mọi người can ngăn nên Y điều khiển xe đầu kéo chở Nguyễn Duy H, Phan Phi H và Nguyễn Vũ C và một số người khác về bãi đậu xe của Nhà máy

bột mì Vedan. Sau khi bị Y đánh, Nguyễn Tấn T điện thoại cho Trần Thanh S, Đặng Đình T, và Trần Thanh L là bạn của Nguyễn Tấn T ở ấp 3, xã T, huyện Đ nói đưng chuyện và bảo tất cả ra ngoài đường để Nguyễn Tấn T về đón thì đồng ý. Sau đó Nguyễn Tấn T thuê xe taxi đi đón Trần Thanh S, Đặng Đình T, và Trần Thanh L. Tại đây còn có Hoàng Bá L và Trần Văn U cùng đi chung. Khi đến Nhà máy bột mì Vedan, xe taxi dừng ở ngoài đường, Nguyễn Tấn T nói với cả nhóm đứng chờ ở ngoài còn mình vào xe ô tô đầu kéo biển số 93-04438 (xe do T làm phụ xe) lấy 01 ống tuýp sắt dài khoảng 01m, Nguyễn Tấn T cởi áo ra và quần vào một đầu ống tuýp và đi tìm nhưng không thấy Y nên Nguyễn Tấn T đi ra xe taxi đi về. Khi xe taxi vừa quay ra thì Nguyễn Tấn T thấy Y điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 93C-051.70 đi vào nên Nguyễn Tấn T nói “bọn nó kia” và Nguyễn Tấn T bảo tài xế taxi quay lại. Khi xe taxi đến đầu sân đậu xe nhà máy Vedan, Nguyễn Tấn T xuống xe cầm theo ống tuýp sắt đi vào bãi đậu xe nhật 01 cục đá ở sân cầm theo. Nguyễn Tấn T đi lại chỗ Y đậu xe và dùng ống tuýp gõ vào thành cửa bên phải ca bin xe và yêu cầu Y xuống để nói chuyện, lúc này Y không xuống mà chốt cửa xe và ngồi trên ca bin nên Nguyễn Tấn T đã dùng cục đá nhặt trước đó ném một phát trúng vào kính chắn gió xe biển số 93C-051.70 thì Y nổ máy xe để lùi lại bỏ chạy thì Nguyễn Tấn T nhặt tiếp cục đá thứ hai ném tiếp một phát nữa vào kính chắn gió, lúc này Y nổ máy xe và lùi lại bỏ chạy ra cổng bảo vệ, Nguyễn Tấn T được những người đi chung can ngăn lên xe taxi về. sau đó Nguyễn Tấn T đón xe khách về Long An đến ngày 16/11/2016 bị bắt.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 93/HĐ.ĐGTSTTTTHS ngày 30/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định vào thời điểm ngày 11/8/2016 giá trị của 01 tấm kính chắn gió phía trước của xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Hyundai, BKS: 93C-051.70 là 8.820.000 đồng.

Vật chứng vụ án: thu giữ 01 cục đá không rõ hình thù kích thước 11,5cm x 4,5cm x 05cm và 01 cục đá không rõ hình thù kích thước 12,5cm x 08cm x 06cm là công cụ mà bị can T sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 67/QĐ/KSĐT – KT ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b,p,h khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án 14 tháng 14 ngày tù. Bằng thời hạn tạm giữ tạm giam trước đó

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/8/2016, do có thuân với anh Phạm Văn Y nên bị cáo Nguyễn Tấn T đã thực hiện hành vi dùng 02 cục đá ném trúng vào tấm kính chắn gió phía trước xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu Huyn dai, BKS: 93C-051.70 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất thương mại vận tải xây dựng S do anh Y điều khiển. Hậu quả của hành vi của bị cáo làm tấm kính chắn gió phía trước bị vỡ gây thiệt hại là 8.820.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Tấn T thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền quản lý và sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội do mình gây ra sẽ bị xử lý theo quy định, nhưng với thái độ coi thường pháp luật, tài sản của người khác nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại cho bị hại; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo có căn cứ nên được chấp nhận.

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án, có lời khai của bị cáo cho rằng trong vụ án có Trần Thanh S và Đặng Đình T cùng tham gia thực hiện; lời khai của anh Phạm Văn Y, Nguyễn Vũ C cũng xác định vụ án có nhiều người tham gia thực hiện. Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhưng do Phạm Văn Y, Nguyễn Vũ C hiện đi khỏi địa phương nên chưa thực hiện được. Vì vậy, yêu cầu Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xác định rõ vai trò đồng phạm của các đối tượng liên quan để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo T và gia đình đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH m ột thành viên S số tiền

9.000.000 đồng. Các bên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cục đá không rõ hình thù kích thước 11,5cm x 4,5cm x 05cm và 01 cục đá không rõ hình thù kích thước 12,5cm x 08cm x 06cm là công cụ mà bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 ống tuýp bằng sắt dài khoảng 01m và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200 màu xám là công cụ mà bị can T sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Điều tra không thu hồi được nên không đề cập đến việc xử lý.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 143; các điểm b,h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 14 tháng 14 ngày tù bằng thời gian tạm giam trước đó (từ ngày 16-11-2016 đến ngày 30-01-2018). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

- Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả tự do cho bị cáo khi kết thúc phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 cục đá không rõ hình thù kích thước 11,5cm x 4,5cm x 05cm và 01 cục đá không rõ hình thù kích thước 12,5cm x 08cm x 06cm

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí bị cáo **Nguyễn Tấn T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, Người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa